TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 536 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 8 - 2020
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Quang
2/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Đức V1**,** sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V đã trình bày: Chị và anh Lê Đức V1 cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2012 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh V1 hay chơi cờ bạc, số đề, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, thường uống

rượu về đánh đập vợ con và chị đã cho cơ hội nhiều lần nhưng không sửa đổi. Do đó, Chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị V xin ly hôn với Anh V1.

Về con chung: Chị V và Anh V1 có 02 người con chung tên Lê Quốc B, sinh ngày 31/12/ 2010 và Lê Quốc A, sinh ngày 01/12/2014. Khi ly hôn Chị V yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu Anh V1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho mỗi cháu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Đức V1 được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gởi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, có thay đổi không yêu cầu Anh V1 cấp dưỡng vì Anh V1 không có khả năng cấp dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị V. Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Đức V1. Về con chung: Hiện con chung còn nhỏ có nguyện vọng sống với mẹ và Chị V đang nuôi con nên giao Chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, tại phiên tòa Chị V rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Lê Đức V1 được Tòa án tống đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh V1 vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh V1.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức V1 cưới nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng Anh V1, Chị V sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2012 thì Chị V, Anh V1 phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau. Cụ thể Anh V1 không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, uống rượu về đánh dập vợ con, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa Chị V và Anh V1 đã có mâu thuẫn trầm trọng, Chị V có cho cơ hội Anh V1 sửa đổi nhiều lần nhưng Anh V1 không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được,

Anh V1 biết Chị V xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay Chị V xin ly hôn với Anh V1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Đức V1.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức V1 có 02 người con chung tên Lê Quốc B, sinh ngày 31/12/ 2010 và Lê Quốc A, sinh ngày 01/12/2014. Hiện các con sống chung với Chị V, ly hôn Chị V yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện con chung đang sống chung với Chị V, được Chị V chăm sóc chu đáo, cháu Lê Quốc B cũng đã có nguyện vọng sống chung với Chị V, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của Chị V, giao con chung cho Chị V được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, Chị V không yêu cầu Anh V1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V. Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Đức V1.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Lê Quốc B, sinh ngày 31/12/ 2010 và Lê Quốc A, sinh ngày 01/12/2014 cho chị Nguyễn Thị V được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Lê Đức V1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị V không yêu cầu. Anh Lê Đức V1 có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01797 ngày 13 – 01 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh V1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy